

PHÒNG GD&ĐT AN PHÚ
TRƯỜNG THCS AN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19/KH-THCSAP

Thị trấn An Phú, ngày 01 tháng 03 năm 2021

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS AN PHÚ
Giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành trung ương Đảng (Khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*”;

Quyết định số 2161/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và của thị trấn An Phú,

Trường THCS An Phú xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS An Phú giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Trường THCS An Phú được thành lập từ năm 1998. Sau 23 năm Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng phấn đấu trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của học sinh, năm 2018 Trường được Sở GD&ĐT công nhận hoàn thành kiểm định chất lượng mức độ 1. Với truyền thống hiếu học của nhân dân địa phương, với lòng tâm huyết của tập thể cán bộ giáo viên, sự chăm ngoan, hiếu học của học trò, trải qua hơn 23 năm phấn đấu và trưởng thành số lượng học sinh và giáo viên, chất lượng học tập được giữ vững, chất lượng mũi nhọn đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, nhiều em đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Đội ngũ thầy cô giáo được chuẩn hoá đạt 97,30%.

- Trường THCS An Phú có tổng diện tích 7.125,5 m² tọa lạc tại ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo An Phú, Đảng ủy, chính quyền địa phương. Ngoài ra, trường còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm, tất cả đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học, đạt nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành phát động.

- Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới đòi hỏi nhà trường chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu thay đổi nội dung chương trình sách giáo khoa mới từ năm học 2021-2022.

1. Môi trường bên trong

1.1. Số liệu cụ thể

a) Giáo viên

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Tập sự	Trình	1 độ chuyên môn		
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	11	6	8	11			11		
2	Văn	12	9	6	12			12		
3	Ngoại ngữ	9	7	5	9			11		
4	Lý	6	4	4	6			6		
5	Hóa	5	1	3	5			5		
6	Sinh	5	4	3	5			4	1	
7	Sử	6	6	4	6			6		
8	Địa	4	1	3	4			4		

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Tập sự	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
9	GDCD	1		1	1			1		
10	C.nghệ	1			1			1		
11	Âm nhạc	2	2	2	2			1	1	
12	Mỹ thuật	3	2	1	3			2	1	
13	Thể dục	5		2	5			5		
14	Tin học	5	3	4	4	1		5		
	TỔNG CỘNG	75	45	46	74	1		72	3	

b) Cán bộ - Nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	CBQL	3	1	3	3		1	2		
2	TPT									
3	Kế toán	1	1		1					1
4	Thủ quỹ	1			1					1
5	Văn thư	1	1		1					1
6	Thư viện	1	1		1					1
7	TB-THTN	1	1	1	1				1	
8	Y tế	1	1		1					1
9	Bảo vệ	2				2				2
10	Phục vụ	0								
Tổng cộng		11	6	4	9	2	1	2	1	7

c) Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	10	444	206	2	44	1	1	23
7	10	398	197	1	40	1	1	26
8	10	401	194	1	40	0	2	17
9	10	372	178	4	37	0	0	18
Tổng số	40	1615	775	8	40	2	4	84

d) Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

Hạng mục, trang thiết bị	Hiện có	Nhu cầu	Còn thiếu
1. Phòng học			
+ Phòng kiên cố	22	30	08
+ Phòng bán kiên cố	0	0	0
+ Phòng tạm	0	0	0
2. Khối phòng chức năng			
+ Phòng Hiệu trưởng	0	1	1
+ Phòng Phó Hiệu trưởng	0	2	2
+ Phòng Y tế	1	1	0
+ Phòng giáo viên	0	1	1
+ Văn phòng	0	1	1
+ Phòng tài vụ	0	1	1
+ Phòng Công nghệ	0	1	1
+ Phòng Mỹ thuật	0	1	1
+ Phòng Âm nhạc	0	1	1
+ Phòng Bộ môn Vật lý	1	1	
+ Phòng bộ môn Hóa học	1	1	
+ Phòng bộ môn Sinh học	1	1	

Hạng mục, trang thiết bị	Hiện có	Nhu cầu	Còn thiếu
+ Phòng bộ mô Tiếng Anh	0	1	1
+ Phòng bộ môn Tin học	2	2	
+ Phòng quản lý hồ sơ	0	1	1
+ Thư viện	1	1	
+ Phòng thiết bị	0	1	1
3. Khu sân chơi, bãi tập			2.800m ²
4. Nhà bảo vệ	0	1	1
5. Hội trường	0	1	1
6. Nhà tập thể thao	0	1	1
7. Phòng truyền thống	0	1	1
8. Nhà để xe học sinh	1	1	
9. Nhà để xe giáo viên	1	1	

1.2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu

a) Mặt mạnh

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cán bộ quản lý: Có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

b) Mặt yếu

- Đơn vị còn 2 giáo viên có trình độ cao đẳng chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

- Đội ngũ giáo viên tuy đầy đủ ở các bộ môn nhưng vẫn thừa thiếu cục bộ; một số ít giáo viên tiếp cận, ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy, soạn thảo văn bản còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay.

- Công tác nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh còn hạn chế.

- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, cấp tỉnh còn thấp.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Cơ hội

- Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

- Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Cơ sở vật chất nhà trường được xây mới, nâng cấp hàng năm nhưng nhìn chung đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội đặt ra đối với ngành giáo dục hiện nay.

2.2. Thách thức

- Cùng lúc thực hiện chương trình GDPT 2018 song song với chương trình 2006 nên việc phân công giáo viên, tổ chức các hoạt động giáo dục sẽ thiếu đồng nhất, hỗ trợ lẫn nhau trong toàn trường do chưa có kinh nghiệm kết hợp.

- Còn 2,7% giáo viên có trình độ cao đẳng cần phải đào tạo bổ sung để đạt trình độ Đại học theo chuẩn mới của Luật giáo dục 2019 chính thức có hiệu lực từ 01/7/2020.

- Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng về việc học tập của con em, còn khoán trắng cho nhà trường. Một số khác thì điều kiện gia đình khó khăn, học sinh không được cha mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc học, tâm lý không ổn định, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh.

3. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 – 2020

3.1. Mặt đạt được

- Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tạo được những thành tích nhất định, bước đầu tạo dựng được uy tín

trong ngành.

- Nề nếp - kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

- Chất lượng dạy học được giữ vững và tương đối ổn định.

STT	NỘI DUNG	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
1	Công tác tuyển sinh đúng quy định	453	426	428	390	444
2	Hiệu quả đào tạo	73%	71%	79%	73%	78%
3	Tỉ lệ HS xếp loại học lực khá - giỏi	76%	78%	77%	79%	80
5	Tỉ lệ HS lên lớp	98%	98.5%	99%	99%	98%
6	Tỉ lệ HS lên lớp cuối năm	91%	93%	94%	93%	94%
7	Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá - tốt	97%	98%	97%	98%	99%
8	HS đạt giải cấp tỉnh	2	4	3	5	4
9	HS đạt giải cấp huyện	15	17	11	13	29
10	Lao động tiên tiến	79	81	82	85	80
11	Chiến sĩ thi đua	10	10	10	11	11
12	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	53	56	54	57	59
13	Chi đoàn	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
14	Đội TNTPHCM	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
15	Công đoàn	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
16	Thư viện	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
17	Y tế	HTT	HTT	HTT	HTT	HTT

STT	NỘI DUNG	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021
19	Trường đạt danh hiệu	HTXSNV	HTXSNV	HTXSNV	HTXSNV	HTXSNV
20	Đảng bộ bộ phận	HTXSNV	HTXSNV	HTXSNV	HTTNV	HTXSNV

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo quận, địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng đội ngũ của nhà trường.

- Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.

Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện - học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho học sinh.

3.2. Mặt chưa đạt được

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; một bộ phận giáo viên lớn tuổi chưa quen với phương pháp tư duy, giảng dạy mới; số giáo viên trẻ cần được bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ.

- Chất lượng học sinh giỏi một số bộ môn còn thấp hơn so với mặt bằng chung của huyện.

- Sự quan tâm của phụ huynh học sinh đối với việc học của học sinh chưa cao. Môi trường xã hội còn nhiều phức tạp ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách cho học sinh.

3.3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Tham mưu với lãnh đạo huyện, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất đơn vị theo hướng đạt chuẩn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh; chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, nghiên cứu khoa học.

- Áp dụng các chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, về giảng dạy của giáo viên.

- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục để các em có khả năng thích ứng với môi trường.

- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức, pháp luật cho học sinh, không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

- Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS An Phú phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tạo dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Giáo dục cho các thế hệ học sinh biết vượt qua mọi khó khăn, phát triển hết khả năng để trở thành người công dân có ích cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tầm nhìn

- Phấn đấu đến năm 2025 và những năm tiếp theo, trường sẽ đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và xây dựng trường tiên tiến, hội nhập quốc tế.

- Phấn đấu nâng cao vị thế nhà trường, để trường THCS An Phú là nơi phụ huynh học sinh sẽ lựa chọn để con em học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục nước nhà.

3. Giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác
- Chăm chỉ

4. Phương châm hành động

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện với phương châm “*Chất lượng đào tạo là uy tín, danh dự của nhà trường*”.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và học tập của học sinh.

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

1.1. Các mục tiêu tổng quát

a) Mục tiêu ngắn hạn: Từ năm 2020 đến năm 2023

Rà soát lại toàn bộ chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, những mặt làm được những mặt chưa làm được về công tác chuyên môn, công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ. Tập trung vào công tác bồi dưỡng chương trình phổ thông mới 2018 cho cán bộ, giáo viên; đẩy mạnh việc học tập nâng chuẩn cho toàn bộ giáo viên chưa đạt theo luật giáo dục mới 2019, đẩy mạnh công tác giáo viên dạy giỏi các cấp, triển khai thực hiện việc thanh toán học phí không dùng tiền mặt, tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”.

b) Mục tiêu trung hạn: Từ năm 2021 đến năm 2025

Năm học 2021- 2022: Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập nâng chuẩn cho toàn bộ giáo viên chưa đạt chuẩn; tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 7; hoàn tất thực hiện chủ trương thanh toán học phí không

dùng tiền mặt theo đề án chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phân đầu ít nhất 25% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT.

Năm học 2022-2023: Hoàn tất việc học tập nâng chuẩn về trình độ cho các giáo viên chưa đạt, tiếp tục công tác xây sửa cơ sở vật chất nhà trường, tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 8, tăng tỉ lệ giáo viên đạt danh hiệu “giáo viên dạy giỏi”, tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phân đầu ít nhất 25% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT.

Năm học 2023 - 2024: Hoàn tất việc xây sửa cơ sở vật chất nhà trường theo hướng chuẩn, tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 9, tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phân đầu ít nhất 25% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT. Hoàn tất việc kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

Năm học 2024 - 2025: Tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phân đầu ít nhất 25% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT.

c) Mục tiêu dài hạn: Từ năm 2021 đến năm 2030

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo: trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, giữ vững chất lượng giáo dục và thành tích thi đua dạy tốt, học tốt. Xây dựng trường THCS An Phú trở thành trường tiên tiến.

1.2. Các mục tiêu từng giai đoạn

a) Đến năm 2021, Trường THCS An Phú hoàn thành việc rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên, cơ sở vật chất nhà trường, tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới:

+ Xác định được tỉ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục mới 2019.

+ Hoàn tất việc lập hồ sơ thiết lập dự án, thiết bị dạy học, nhu cầu xây sửa trường lớp theo hướng chuẩn.

+ Đảm bảo 100% giáo viên hoàn thành việc học tập chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”

b) Đến năm 2022, 2023, 2024: Trường THCS An Phú phấn đấu hoàn thành các mục tiêu trung hạn với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ 100% giáo viên chưa đạt chuẩn hoàn tất việc học nâng chuẩn theo quy định của luật giáo dục mới 2019.

+ 100% đội ngũ giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới khối lớp 7, 8, 9 đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong tình hình mới.

+ Triển khai thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt theo đề án chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

+ Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

c) Đến năm 2025, Trường THCS An Phú phấn đấu hoàn thành mục tiêu dài hạn đạt được các tiêu chí sau:

+ Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Chất lượng giáo dục nhà trường ổn định qua từng năm học.

+ Xây dựng trường THCS An Phú trở thành trường tiên tiến.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để đáp ứng yêu cầu .

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 100% giáo viên có trình độ đại học trở lên, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ.

TT	Năm học	Số lớp	Số CBOI	Giáo viên	Nhân viên	Tổng
1	2020-2021	40	3	76	9	87
2	2021-2022	40	3	76	9	87
3	2022-2023	40	3	76	9	87
4	2023-2024	40	3	76	9	87
5	2024-2025	40	3	76	9	87

2.2. Mục tiêu về chất lượng giáo dục và danh hiệu thi đua

- Quy mô lớp học

TT	Năm học	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng	
		HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	Lớp
1	2020-2021	444	10	398	10	401	10	372	10	1615	40
2	2021-2022	381	10	431	10	398	10	391	10	1601	40
3	2022-2023	432	10	372	10	421	10	379	10	1604	40
4	2023-2024	425	10	427	10	364	10	391	10	1607	40
5	2024-2025	404	10	415	10	421	10	360	10	1600	40

- Chất lượng học lực:

Giỏi: 40% -> 45%; Khá: 30% -> 35%; Yếu: Không quá 3%. Không có HS kém; Tốt nghiệp THCS đạt 99% -> 100%; Thi đỗ vào THPT hệ công lập đạt từ 75% trở lên; Thi HSG: Cấp huyện có trên 50% số học sinh tham gia dự thi, đạt giải. Cấp tỉnh có trên 25% số học sinh tham gia dự thi đạt giải.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Hạnh kiểm khá, tốt đạt 95% trở lên, trong đó loại tốt đạt 90% trở lên. Không có học sinh xếp hạnh kiểm loại yếu.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tự nguyện.

2.3. Mục tiêu về cơ sở vật chất

- Đến năm 2023: Trường hoàn tất việc sửa chữa, xây mới theo hướng chuẩn.

- Đảm bảo đầy đủ phòng học, đảm bảo đủ phòng học bộ môn, máy tính kết nối Internet, có đủ thiết bị dạy học theo quy định, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các tiết thực hành thí nghiệm.

- Trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

- Đơn vị được công nhận “Đơn vị văn hoá”, “Trường học an toàn”, cảnh quan sư phạm “Xanh - sạch - đẹp”.

2.4. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường

- Đảm bảo quan hệ chặt chẽ với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiệm vụ cấp trên giao phó. Xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, triển khai có chiều sâu các đề án của Sở, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới từ mạng Internet và báo chí bổ sung vào bài học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhân mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

- Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: Dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt cho học sinh yếu và trung bình.

- Tổ chức các tiết học trải nghiệm, giáo dục STEM, các câu lạc bộ năng khiếu theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Tổ chức dạy học qua Internet trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp với phương châm “tạm dừng đến trường chứ không dừng học”.

- Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT, trung tâm Giáo dục thường xuyên, trường dạy nghề.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

- Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa

- Có đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn và khối hành chính quản trị theo hướng chuẩn.

- Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

- Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.

- Cảnh quan sư phạm nhà trường luôn “xanh – sạch – đẹp”, an toàn.

4. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

- Trường có đường truyền internet cáp quang nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin ngành.

- Trường có trang website nhằm giới thiệu về nhà trường, thông tin và liên lạc với phụ huynh học sinh; có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi - nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành, trao đổi thông tin một cách kịp thời.

- Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý như: Phần mềm quản lý cán bộ; phần mềm quản lý thư viện, thiết bị, tài chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo viên, học sinh, tiếp tục sử dụng chương trình VnEdu.

5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục

- Xây dựng tạo mối liên kết với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, ... để có nguồn hỗ trợ hoạt động của trường.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội

- Đảm bảo quan hệ mật thiết với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản quy định của cấp trên; hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Tạo mối liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CBGV, NV nhà trường; thành lập ban kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn. Cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chung của toàn trường.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình có liên quan đến nhà trường, liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch chiến lược.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của nhà trường từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời quyết định những điều chỉnh cần thiết trong quá trình thực hiện.

2. Phó Hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm những phần việc cụ thể theo sự phân công của Hiệu trưởng; kiểm tra, đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ theo từng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ.

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của cả tổ; tìm hiểu nguyên nhân của kết quả và hạn chế từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho năm học hoặc giai đoạn tiếp theo, đề xuất những giải pháp để thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ.

- Xây dựng các dự án phát triển của tổ góp phần thực hiện các dự án phát triển của nhà trường.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

Căn cứ Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, của tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo từng năm, từng tháng, từng tuần. Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

5. Học sinh của nhà trường

Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

6. Hội cha mẹ học sinh

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

7. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ủy ban Nhân dân huyện An Phú

Tạo điều kiện về cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng các tiêu chuẩn trong kiểm định chất lượng giáo dục. Đẩy nhanh công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý cho nhà trường để đảm bảo số lượng đúng quy định.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Phú

Chỉ đạo, định hướng, tư vấn cho nhà trường những mô hình, giải pháp, cách làm hay trong các hoạt động giáo dục theo các tiêu chí trong bộ chuẩn để trường hoàn thiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Đối với UBND thị trấn An Phú

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác phổ cập giáo dục, hạn chế đến mức thấp nhất tỉ lệ học sinh nghỉ, bỏ học.

- Cùng với lãnh đạo nhà trường rà soát chiến lược sau mỗi năm học.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS An Phú giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT An Phú;
- UBND thị trấn An Phú;
- Đảng bộ bộ phận;
- Ban lãnh đạo nhà trường;
- Các bộ phận trong nhà trường;
- Hội cha mẹ học sinh;
- Đăng Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Phụng